TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương M D, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Chị Phạm T P sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương M D và chị Phạm T P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 16/12/2010. Sau khi kết hôn anh D và chị P chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh D và chị P không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, mục đích hôn nhân gữa anh và chị không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, hiện tại anh D và chị P đã ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa, nên cả hai quyết định ly hôn. Anh D và chị P cũng đã thỏa thuận được với nhau

về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa anh và chị cũng đã thỏa thuận được với nhau về lệ phí. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh D và chị P trở về đoàn tụ, nhưng anh D và chị P không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương M D và chị Phạm T P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương M D và chị Phạm T P có 01 con chung là Trương PB N, sinh ngày 24/02/2009. Anh Trương M D và chị Phạm T P thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho chị P, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Phạm T P, số tài khoản 7xxxxxx mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương M D và chị Phạm T P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh Trương M D nộp thay cả phần lệ phí của chị Phạm T P.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trương M D và chị Phạm T P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trương M D và chị Phạm T P có 01 con chung là Trương P B N, sinh ngày 24/02/2009. Anh Trương M D và chị Phạm T P thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con

có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trương M D và chị Phạm T P thỏa thuận, thống nhất: Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho chị P, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Phạm T P, số tài khoản 7xxx mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Trương M D và chị Phạm T P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương M D và chị Phạm T P mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh Trương M D và chị Phạm T P thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh Trương M D nộp thay cả phần lệ phí cho chị Phạm T P, nên anh Trương M D phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2021/0001240 ngày 26/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh Trương M D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá